

Bản án số: 33/2026/HS-ST
Ngày 10/9/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thế Trang Đền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Xương

Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lan Chi - Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 7-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Du My - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7- Vĩnh Long xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

Lê Văn P, sinh ngày 04/7/1997, tại tỉnh Vĩnh Long.

Tên gọi khác: không.

Nơi cư trú: 852, ấp A, xã H, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn E, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1957; bị cáo chưa có vợ, con; bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 03 anh, chị, em, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1987; tiền án: không; tiền sự: có 02 tiền sự:

+ Ngày 13/3/2023, bị Công an xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là Công an phường A, tỉnh Vĩnh Long) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã nộp phạt xong).

+ Ngày 16/8/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7- Vĩnh Long) Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 01/8/2024. Ngày 02/8/2024, Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Vĩnh Long) áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 trong thời gian 02 năm từ ngày 02/8/2025 đến ngày 02/8/2026.

Bị cáo Lê Văn P bỏ trốn trong quá trình điều tra và bị truy nã theo Quyết định truy nã số B3331/QĐTN-CSMT ngày 10/5/2026 của Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an tỉnh V. Ngày 15/5/2026, Lê Văn P ra đầu thú và bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ số B3650/QĐ-CSMT từ ngày 15/5/2026 đến ngày 18/5/2026. Sau đó chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số B960/LTG-CSMT ngày 18/5/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V từ ngày 18/5/2026 cho đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn P, sinh ngày 04/07/1997, nơi cư trú: Số H, ấp A, xã H, tỉnh Vĩnh Long là người đang bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Vĩnh Long) trong thời hạn 02 năm kể từ ngày 02/8/2024 đến ngày 02/8/2026. Tuy nhiên, P không chịu cải sửa bản thân mà trái lại vào ngày 07/11/2025 và ngày 15/5/2026, Công an xã H, tỉnh Vĩnh Long tiếp tục phát hiện P sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 03/11/2025, trong lúc Lê Văn P đang đi chơi tại thành phố B thì P có nhu cầu sử dụng ma túy nên đi bộ ra khu vực gần Đ thuộc phường A, tỉnh Vĩnh Long để tìm người mua ma túy. Tại đây, P gặp một người nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) có biểu hiện giống người sử dụng ma túy nên P hỏi người này có bán ma túy không thì người này trả lời có. P hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì người này đồng ý bán, P lấy một tờ 200.000 đồng đưa cho người thanh niên, người này chỉ P đi lại vách tường có viên gạch ông bên trong viên gạch có một túi ny long màu trắng chứa ma túy đá và 01 nỏ thủy tinh, P lấy ma túy đá và nỏ bỏ vào túi quần short jean màu xanh rồi đón xe buýt về nhà của mình ở số H, ấp A, xã H, tỉnh Vĩnh Long. Khoảng 22 giờ 30, thấy người trong nhà đã ngủ, P lấy ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh rồi một mình sử dụng cho đến hết, bộ dụng cụ sử dụng ma túy thì P vứt bỏ ở mương nước phía sau nhà. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/11/2025, trong lúc Lê Văn P đang điều khiển xe mô tô biển số 71B3 – 377.96 chờ Trần Nguyễn H, sinh năm: 1988, nơi cư trú: ấp H, xã T, tỉnh Vĩnh Long lưu thông trên H, đoạn thuộc ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long thì bị lực lượng Công an xã H tuần tra phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe mời về Công an xã kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện P và Hồ dương tình với ma túy loại Methamphetamin nên thông báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đến thu giữ mẫu nước tiểu của P, niêm phong và giám định.

Vật chứng tạm giữ: không

Lần thứ hai: Vào ngày 13/05/2026, trong lúc đang ở nhà thì Lê Văn P tiếp tục có nhu cầu sử dụng ma túy nên đón xe buýt đến khu vực đình A thuộc phường A, tỉnh Vĩnh Long tìm người mua ma túy. Tại đây P gặp một nam thanh niên lạ mặt khác (không rõ họ tên, địa chỉ) có biểu hiện là người sử dụng ma túy

nên P hỏi người này có bán ma túy không thì người này trả lời có nên mua 200.000 đồng ma túy đá thì người này đồng ý bán. Sau khi nhận tiền, người thanh niên đi đến gốc cây cách chỗ P đứng khoảng 05 mét lấy 01 túi nylon bên trong chứa ma túy đá kèm 01 nỏ thủy tinh đưa cho P, Phú giấu vào túi quần short jean, phía trước bên phải rồi đón xe buýt về nhà. Khi về đến nhà tại số H, ấp A, xã H, P mang ma túy mua được giấu vào ngăn tủ cá nhân. Khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, thấy mọi người trong nhà đã ngủ, P vào phòng lấy ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh rồi một mình sử dụng cho đến hết còn bộ dụng cụ sử dụng ma túy thì P vứt bỏ ở ruộng nước phía sau nhà. Đến khoảng 09 giờ ngày 14/5/2026, trong lúc đang chơi tại nhà bạn ở cầu cống cây D thì P phát hiện trên mạng xã hội đăng thông tin P đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V truy nã nên P gọi về nhà nhờ ông Lê Văn E, sinh năm 1956 (cha ruột bị can P) đến Công an xã H thông báo, P sẽ đến Công an xã H trình diện. Khoảng 09 giờ ngày 15/5/2026, Lê Văn P đến Công an xã H trình diện đồng thời khai nhận bản thân đã sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện P dương tính với ma túy, loại Methamphetamin nên Công an xã H thông báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đến thu giữ mẫu nước tiểu của P, niêm phong và giám định.

Vật chứng tạm giữ: không

+ Tại Bản kết luận giám định số 291/KL-KTHS-KV3 ngày 18/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận mẫu nước tiểu của Lê Văn P gửi giám định có tìm thấy chất ma túy; loại Methamphetamine.

+ Tại Bản kết luận giám định số 369/2026/KL-KTHS-KV2 ngày 27/5/2026 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận mẫu nước tiểu của P gửi giám định có tìm thấy chất ma túy; loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, bị can Lê Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản làm việc, vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Lê Văn P là đối tượng đang bị quản lý sau cai nghiện đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSVLG- KV7, ngày 21/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Vĩnh Long, truy tố Lê Văn P về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Vĩnh Long tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự: tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Phạt tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Hình phạt bổ sung: không.

Về trách nhiệm dân sự: không.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: không

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn P thừa nhận hành vi phạm tội của mình về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” như Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Lời nói sau cùng của bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn P là hoàn toàn khách quan, phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Bản kết luận giám định, nội dung bản cáo trạng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lê Văn P là người thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú thời hạn 02 năm từ ngày 02/8/2024 đến 02/8/2026 theo Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long). Vào ngày 07/11/2025 và ngày 15/5/2026, Công an xã H, tỉnh Vĩnh Long tiến hành test nước tiểu kiểm tra thì phát hiện P dương tính với ma túy đá, loại Methamphetamine. Qua làm việc Lê Văn P đã thừa nhận bản thân đã sử dụng ma túy đá 02 lần tại nhà của P tại số H, ấp A, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn P đã đủ yếu tố cấu thành “Tội sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Vĩnh Long truy tố bị cáo với tội danh, điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan cho bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi tái sử dụng ma túy nhiều lần của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người nghiện mà còn gây mất an ninh chính trị, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm do bị ảo giác, kích động. Bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự

nhưng không vượt qua được cám dỗ, vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của cá nhân, đưa ma túy vào cơ thể. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc góp phần tăng cường tính răn đe, bảo đảm hiệu lực của các biện pháp quản lý, cai nghiện đã và đang được thực hiện.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 13/3/2023 của Ủy ban nhân dân xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt Lê Văn P số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt xong).

+ Tại Quyết định số 22/2023/QĐ-TA ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7- Vĩnh Long) quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng đối với Lê Văn P, chấp hành xong ngày 01/8/2024.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V.

Do vậy, xác định bị cáo có nhân thân xấu để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo ra đầu thú trong quá trình bị truy nã nên bị cáo được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: không.

Qua xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy đang trong diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú nhưng bị cáo vẫn nhiều lần tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là điều cần thiết, cần phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được cai nghiện ma túy và đề cải tạo, giáo dục bị cáo sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời để răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này hiện nay.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Trong quá trình điều tra, không có thu giữ công cụ, phương tiện là vật chứng của vụ án nên không xem xét.

[8] Đối với hai đối tượng đã bán ma túy cho Lê Văn P vào ngày 03/11/2025 và ngày 13/5/2026 hiện chưa xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra sẽ chuyển thông tin cho bộ phận nghiệp vụ thuộc Công an tỉnh V tiếp tục xác minh, làm rõ là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm “Tội sử dụng trái phép chất ma túy”.

[1] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Phạt bị cáo Lê Văn P 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2026.

[2] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND khu vực 7 – Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- THADS tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phân trại tạm giam Ba Tri – Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Vĩnh Long.
- Bộ phận thi hành án hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thế Trang Đền

CÁC HỘI THẨM NHÂN NHÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN NHÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

